

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-PT

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v "T/c ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng

Bà Nguyễn Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang-Cán bộ TAND TP Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Lê Thị Mỹ-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa:

-Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bích L, sinh năm 1976.

Nơi Đăng ký NKTT: Tổ X3, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ tạm trú: X1/28A đường Đ, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

-Bị đơn: Ông Do Ngoc M (Đỗ Ngọc M) sinh năm 1970.

Địa chỉ: X310, Canada (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Nguyên đơn, bà Hồ Thị Bích L trình bày:

Tôi và ông Do Ngoc M (Đỗ Ngọc M) kết hôn vào ngày 17/02/2017, đăng ký tại UBND quận C, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại nhà riêng của tôi số: X1/28A đường Đ, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng, không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với ông Do Ngoc M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có.

-Ông Do Ngoc M (Đỗ Ngọc M) trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Hồ Thị Bích L về thời gian và điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn, tôi và bà L có thời gian sống tại X1/28A đường Đ, thành phố Đà Nẵng. Đó là nhà riêng của bà L.

Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và ngày càng trầm trọng, đến nay không thể hàn gắn được.

Tôi và bà L đã ly thân khoảng từ giữa tháng 8 năm 2017 đến nay.

Nay tôi xác định không còn tình cảm với bà L. Tôi đồng ý việc bà L xin ly hôn và đề nghị Tòa án không hòa giải.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 122, 123 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Hồ Thị Bích L được ly

hôn với ông Do Ngoc M. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi công bố đơn trình bày, đơn xin xét xử vắng mặt của ông Do Ngoc M và các tài liệu khác; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm; Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 17 tháng 01 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Thông báo thụ lý vụ án số: 47/2017/TB-TLVA về việc ly hôn giữa bà Hồ Thị Bích L đối với ông Do Ngoc M, ấn định thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 22 tháng 5 năm 2018 và 19 tháng 6 năm 2018; ấn định thời gian mở phiên tòa vào các ngày 21 tháng 8 năm 2018 và 18 tháng 9 năm 2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hồ Thị Bích L và ông Do Ngoc M đều có đơn đề nghị rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án. Đơn của ông Do Ngoc M phản hồi cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo đường dịch vụ bưu chính, kèm theo chứng từ báo phát và phong bì, thể hiện người gửi là Do Ngoc M từ địa chỉ: X310, Canada đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nên được Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa và ấn định mở phiên tòa vào ngày 10 tháng 4 năm 2018.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Hồ Thị Bích L và ông Do Ngoc M xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017. Đăng ký kết hôn tại UBND quận C thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng bà Hồ Thị Bích L, số: X1/28A đường Đ, thành phố Đà Nẵng.

[2.1] Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt. Tháng 8 năm 2017 ông Do Ngoc M định cư hẳn tại Canada, cách trở về địa lý và thời gian nên vợ chồng không có điều kiện hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy: Cuộc hôn nhân giữa bà Hồ Thị Bích L và ông Do Ngoc M đến nay chỉ tồn tại và ràng buộc nhau về mặt pháp lý, do đó chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Bích L về việc xin ly hôn ông Do Ngoc M là phù hợp với nguyện vọng của ông Do Ngoc M cũng như quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[2.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Bích L và ông Do Ngoc M đều xác định không có, do đó HĐXX không đề cập đến.

[2.4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Hồ Thị Bích L phải chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 464; Khoản 2 Điều 475; Khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Bà Hồ Thị Bích L được ly hôn ông Do Ngoc M.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị Bích L phải chịu: 300.000đ, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí HNGĐ sơ thẩm bà Hồ Thị Bích L đã nộp (biên lai thu số: 001225 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

3/ Về quyền kháng cáo:

3.1. Bà Hồ Thị Bích L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3.2. Ông Do Ngoc M cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trương Chí Trung

(Bản án có hiệu lực pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2018)